

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 06-5-2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Thụy;
2. Bà Đào Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2020/QĐXX-ST ngày 23 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Tạ Thị Quyên E, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: ấp A, xã A1, huyện C, tỉnh An Giang; Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Võ Ngọc G, sinh năm 1979, địa chỉ cư trú: ấp M, xã M1, huyện C, tỉnh An Giang; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn Tạ Thị Quyên E trình bày: Bà và ông Võ Ngọc G do quen biết, tiến tới hôn nhân và chung sống với nhau vào năm 2005, có làm đám cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2011 thì xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, hay cự cãi, lối sống không hợp, tính tình không hợp và đã không còn sống chung với nhau khoảng 09 năm nay. Nhận thấy, hiện nay không còn tình cảm với nhau nên xin ly hôn với ông Võ Ngọc G.

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Ngọc D, sinh ngày 28/7/2006,

hiện do bà E đang nuôi dưỡng, khi ly hôn bà E yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Võ Ngọc G đã được tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hòa giải nhưng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Tạ Thị Quyên E khởi kiện vụ án dân sự tranh chấp về ly hôn với ông Võ Ngọc G. Ông G có nơi cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Ông Võ Ngọc G đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Tạ Thị Quyên E và ông Võ Ngọc G là hợp pháp vì ông bà có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 76 ngày 08/9/2006 do Ủy ban nhân dân xã M1, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà không được hạnh phúc, nguyên nhân do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, hay cự cãi, lối sống không hợp, tính tình không hợp. Trong quá trình giải quyết ông G đã được tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình về các yêu cầu khởi kiện của bà E và vắng mặt không lý do. Xét thấy, bà E yêu cầu ly hôn lý do trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà không được hạnh phúc nên đã không còn sống chung với nhau đến nay là một khoảng thời gian dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà E.

[2.2] Về quan hệ con chung: Bà E xác định vợ chồng có 01 con chung tên Võ Ngọc D, sinh ngày 28/7/2006, hiện do bà E đang nuôi dưỡng, khi ly hôn bà E yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Xét thấy con chung hiện bà E đang nuôi dưỡng chăm sóc tốt, trong quá trình giải quyết Tòa án ghi nhận ý kiến của cháu D, nguyện vọng của cháu D là muốn được sống chung với mẹ là bà E và ông G không tranh chấp về việc nuôi con chung, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bà E được tiếp tục nuôi con chung là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và

gia đình và nguyện vọng của cháu Danh. Về việc cấp dưỡng nuôi con: bà E không yêu cầu nên không xét đến.

[2.3] về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[2.4] Về nợ chung: Không có nên không xét đến

[3] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Các Điều 28, 35, 39, 147, 227 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị Quyên E.

1) Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Tạ Thị Quyên E ly hôn với ông Võ Ngọc G. Giấy chứng nhận kết hôn số 76 ngày 08/9/2006 do Ủy ban nhân dân xã M1, huyện C, tỉnh An Giang cấp, không còn giá trị pháp lý.

2) Về quan hệ con chung: Bà Tạ Thị Quyên E được tiếp tục nuôi con chung tên Võ Ngọc D, sinh ngày 28/7/2006. Ông Võ Ngọc G không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Tạ Thị Quyên E cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Võ Ngọc G trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3) Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

4) Về nợ chung: Không có nên không xét đến.

5) Về án phí: Bà Tạ Thị Quyên E phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007894 ngày 15/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Tạ Thị Quyên E đã nộp đủ.

6) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc

thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND xã M1, huyện C, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Hùng